

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Học kỳ Thu, 2013

CHÍNH SÁCH NGOẠI THƯƠNG

Bài tập 2.

Lý thuyết và công cụ chính sách thương mại quốc tế

Hạn nộp bài tập 2 : ngày 26 tháng 7 năm 2013

Câu 1 (25 điểm)

Trong bài tập này, chúng ta xem xét một mô hình cạnh tranh không hoàn hảo. Hãy xem xét quyết định của một nhà sản xuất xe máy cày hoạt động như một nhà cạnh tranh độc quyền đối diện với đường cầu có dạng:

$$Q = S \left[\frac{1}{n} - b(P - \bar{P}) \right]$$

$$Q = S \times \left(\frac{1}{n} - b(P - \bar{P}) \right)$$

trong đó P là giá bán của một doanh nghiệp, $\bar{P}$ là giá bán bình quân của mọi doanh nghiệp, và n là số doanh nghiệp trên thị trường và $b = 1/8.000$. Quy mô của thị trường ở nước Nhà là $S = 50.000$ đơn vị và quy mô thị trường ở nước Ngoài là $S^* = 150.000$ đơn vị.

Chi phí cố định của doanh nghiệp là $FC = 4.000.000$; và chi phí biên tế không đổi $c = 800$.

- Vẽ đường $AC(n)$ và đường $P(n)$ cho nước Nhà trước khi có ngoại thương. Vẽ đường $AC(n)$ và đường $P(n)$ cho thị trường hội nhập sau khi có ngoại thương.
- Tìm các giá trị của n và P ở trạng thái cân bằng trước và sau khi có ngoại thương. Hãy giải thích ngoại thương có mang lại lợi ích cho nền kinh tế không?
- Có gì khác biệt giữa ngoại thương trong mô hình H-O và trong mô hình này?

Câu 2 (25 điểm)

Ngành công nghiệp bán dẫn là ngành có lợi thế kinh tế theo quy mô bên ngoài. Đường như trong những năm qua nước ngoài cung cấp toàn bộ linh kiện bán dẫn trên thị trường thế giới. Gần đây nước nhà muốn phát triển ngành công nghiệp này, họ là nước đi sau tận dụng được công nghệ hiện đại và có lợi thế do giá nhân công rẻ, chi phí trung bình để sản xuất ra linh kiện tại nước nhà như sau:

$$AC = 90 - Q,$$

Trong khi chi phí sản xuất trung bình tại nước ngoài là:

$$AC^* = 180 - 2Q^*$$

Trong đó Q và Q* lần lượt là số lượng linh kiện sản xuất tại nước nhà và nước ngoài.

Hàm cầu linh kiện bán dẫn thế giới:

$$Q^* = 75 - 0,25P^*$$

Hàm cầu linh kiện bán dẫn nước nhà:

$$Q = 60 - (3/10).P$$

- Lợi thế kinh tế theo quy mô bên ngoài là gì? Hãy giải thích tại sao khi quy mô ngành công nghiệp bán dẫn lớn, cho dù quy mô của mỗi công ty nhỏ, thì sản xuất vẫn hiệu quả hơn?
- Khi chưa có sự tham gia của nước nhà vào thị trường linh kiện bán dẫn, hãy xác định giá linh kiện bán dẫn trên thị trường thế giới?
- Bây giờ nước nhà muốn tham gia sản xuất linh kiện trên thị trường thế giới. Liệu nước nhà có khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới hay không?
- Nhận thấy rằng ngành sản xuất linh kiện là ngành có khả năng mang lại lợi nhuận một khi nó đạt được lợi thế kinh tế theo quy mô và chính phủ muốn bảo hộ ngành sản xuất này bằng cách cấm nhập khẩu linh kiện bán dẫn tạm thời cho đến khi nó đạt được lợi thế kinh tế theo quy mô. Hãy xác định giá linh kiện trên thị trường trong nước? Một chính sách bảo hộ như vậy liệu có tạo ra động cơ cho ngành sản xuất linh kiện hạ thấp chi phí để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới hay không?

- e) Bây giờ giả sử nước nhà là thành viên mới của WTO và biện pháp bảo hộ thông qua rào cản thương mại không còn ý nghĩa nữa. Làm sao để có thể phát triển được ngành công nghiệp linh kiện điện tử khi mà nước nhà là người đến sau?

Câu 3 (25 điểm)

Năm 2012, giá trị nhập khẩu rượu mạnh của Kenya là khoảng 90 triệu Ksh (đơn vị tiền tệ của Kenya); và giá trị rượu mạnh được sản xuất tại Kenya là 25 triệu Ksk. Giả sử rằng độ co giãn của cầu rượu mạnh theo giá là -0,8, và độ co giãn cung của rượu mạnh nội địa là 0,6. Mức thuế suất nhập khẩu đồng nhất là 30%.

- a) Hãy cho biết khoản thuế mới này có ảnh hưởng gì đối với:
- i. lượng rượu mạnh được mua bởi người tiêu dùng trong nước;
 - j. lượng rượu mạnh được sản xuất tại Kenya;
 - k. giá trị rượu mạnh nhập khẩu
 - l. doanh thu thuế từ rượu mạnh
 - m. chi phí bảo hộ
 - n. tính độ co giãn của cầu nhập khẩu rượu mạnh.
- b) Lập lại từ các tính toán ở câu a) đối với một loại thuế tiêu thụ đặc biệt 30% áp dụng cho cả rượu mạnh được sản xuất trong nước lẫn rượu mạnh nhập khẩu.
- c) So sánh câu trả lời của bạn đối với câu (a) và (b) ?

Câu 4 (25 điểm)

Dưới đây là một vài số liệu thực tế, cũng về Kenya.

- a. Trong năm 2012, giá CIF của việc nhập khẩu xe hơi được chế tạo mới hoàn toàn (CBU) vào Kenya là khoảng 180,000 Ksk. Các chi phí vận chuyển, tiếp thị và các chi phí trong nước khác là khoảng 65.000 Ksk. Thuế suất nhập khẩu là 40%, và VAT là 25%. [Lưu ý rằng VAT được đánh trên thuế nhập khẩu.]
- i. Thuế thu được trên mỗi xe hơi sẽ là bao nhiêu?
 - ii. Hãy tính giá bán lẻ xe hơi.

- b. Vào năm 2012, giá CIF của bộ phụ tùng xe hơi được tháo rời hoàn toàn (CKD) là khoảng 140.000 Ksk một xe. Các thành phần nội địa (bộ tản nhiệt, vỏ/lốp xe, v.v.) chiếm khoảng 30.000 Ksk một xe. Chi phí vận chuyển, tiếp thị, và các chi phí nội địa khác là khoảng 110.000 Ksk. Thuế nhập khẩu là 30%, và VAT là 25%.
- i. Thuế thu được trên mỗi xe hơi sẽ là bao nhiêu?
 - ii. Hãy tính giá bán lẻ xe hơi.
- c. Hãy tính tỷ lệ bảo hộ hiệu dụng (ERP) đối với xe được lắp ráp trong nước.
- d. Qua những tính toán trên, bạn sẽ đề nghị những thay đổi nào, nếu có, đối với cơ cấu thuế này? Tại sao?